TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ TÂN CHÂU
TỈNH AN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 70/2018/ DS-ST
Ngày: 21-6-2018
V/v: Tranh chấp Hợp đồng vay tài sản
Giữa ngân hàng phát triển Việt Nam với bà T

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TÂN CHÂU, TỈNH AN GIANG

-Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán-Chủ tọa phiên toøa: Ông Ngô Thế Minh

Các hội thaåm nhaân daân:

1. Ông Lê Đức Minh;
2. Ông Nguyễn Quốc Dũng.

Thư ký ghi biên bản phiên Tòa: Bà Dương Thị Mộng Thu - thư ký Toà án nhân dân thị xã Tân Châu;

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Châu tham gia phiên toà*:** Ông Nguyễn Bảo Thịnh- kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 6 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang xét xử công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 147/2017/TLST- DS ngày 27 tháng 11 năm 2017 về việc "Tranh chấp Hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 168/2017/QĐXXST-DS ngày 08 tháng 5 năm 2018 giữa các đương sự:

1.Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam; địa chỉ: Tháp BIDV, 35 Hàng Vôi, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội. Đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn H, chức vụ: Giám đốc chi nhánh Ngân hàng thương mại cổ phần Đầu tư và Phát triển Bắc An Giang; địa chỉ: Số 14, Quang Trung, phường Châu Phú B, thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang, người đại diện theo ủy quyền : Ông Huỳnh Văn C, chức vụ: Giám đốc phòng giao dịch Tân Châu, chi nhánh Ngân hàng TMCP đầu tư và phát triển Bắc An Giang. Theo giấy ủy quyền số 1246A/GUQ-BIDV.BAG ngày 05/9/2017(có mặt);

2. *Bị đơn:* Bà Thái Lệ T, sinh năm 1953; địa chỉ cư trú: Hẽm 1/5, đường Trần Hưng Đạo, tổ 8, Khóm Long Thị D, phường Long Thạnh, thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang(vắng mặt không lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 05/9/2017 của Ngân hàng thương mại cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam và quá trình tố tụng tại Tòa án thể hiện nội dung vụ án như sau:

Giữa Ngân hàng thương mại cổ phần đầu tư và Phát triển Việt Nam. Chi nhánh Ngân hàng BIDV Bắc An Giang (Trước đây là ngân hàng phát triển nhà Đồng bằng sông Cửu long Chi nhánh An Giang- phòng giao dịch Tân Châu) với bà Thái Lệ T có ký Hợp đồng tín dụng số T.A.0026.11/HĐTD ngày 14/11/2011. Theo đó phía ngân hàng cho bà T vay số tiền 100.000.000 đ, thời hạn vay là 60 tháng, với mức lãi suất 1,8%/ tháng, mục đích vay trả tiền mua ghe. Về tài sản thế chấp, theo Hợp đồng thế chấp số 0026.11/HĐTC ngày 14/01/2011 mà bà Thúy ký kết với ngân hàng thì bà T thế chấp quyền sử dụng đất số 01258 QSDĐ/Ea do UBND thị xã Tân Châu cấp ngày 19/9/2002 có tổng diện tích 95,5 m^2 do bà Thái Lệ T đứng tên. Trong quá trình thực hiện Hợp đồng phía bà T có trả được một lần 40.000.000 đ vốn và một số lãi. Tính đến ngày 21/6/2018 thì bà T còn nợ lại ngân hàng tổng cộng vốn và lãi 207.729.821 đ

Nay phía ngân hàng thương mại cổ phần Đầu tư và phát triển Việt Nam yêu cầu bà Thái Lệ T phải thanh toán dứt điểm toàn bộ số nợ trên kể cả lãi phát sinh đến nay và tiếp tục duy trì Hợp đồng thế chấp số 0026.11/HĐTC ngày 14/01/2011 để đảm bảo cho việc thi hành án sau này.

Bà Thái Lệ T đã được Tòa án tống đạt các văn bản tố tụng hợp lệ nhưng bà T vẫn vắng mặt nhiều lần không lý do

Ý kiến phát biểu của đại diện VKS: Về việc tuân theo pháp luật về tố tụng. Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên toà, những người tiến hành tố tụng và đương sự đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; về nội dung, đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ và vụ án được thẩm tra, công bố tại phiên tòa, Hội đồng xét xử(sau đây gọi tắt HĐXX) nhận định vụ án:

[1]Về áp dụng pháp luật tố tụng: Đây là vụ án "tranh chấp Hợp đồng vay tài sản" theo quy định tại khoản 3 Điều 26 và Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[2]. Về áp dụng pháp luật nội dung: Sự kiện pháp lý xảy ra, theo đơn khởi kiện ngày 05/9/2017 của ngân Hàng thương mại cổ phần đầu tư và phát triển Việt Nam

yêu cầu bà Thái Lệ T phải trả nợ vay, vì vậy cần áp dụng Bộ luật dân sự năm 2005 để giải quyết vụ án.

Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không lý do, Theo biên bản xác minh ngày 06/4/2018 thì bà Thái Lệ T có hộ khẩu thường trú tại tổ 8, khóm Long Thị D, phường Long Thạnh, thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang. Hiện bà T không có mặt ở địa phương, bà T đi đâu làm gì thì bà T không báo với công an phường Long Thạnh, được xem là bà T cố tình giấu địa chỉ. Do đó Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại khoản 2 Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

Hợp đồng vay tài sản giữa ngân Hàng thương mại cổ phần Đầu tư và phát triển Việt Nam với với bà Thái Lệ T có ký hợp đồng tín dụng số T.A.0026.11/HĐTD ngày 14/11/2011trên cơ sở thỏa thuận, tự nguyện là hợp pháp được pháp luật bảo vệ.

[3]. Về nội dung:

Giữa ngân hàng thương mại cổ phần đầu tư và phát triển Việt Nam với với bà Thái Lệ T có ký hợp đồng tín dụng số T.A.0026.11/HĐTD ngày 14/11/2011. Theo đó phía ngân Hàng cho bà Thúy vay số tiền 100.000.000 đ, thời hạn vay là 60 tháng, với mức lãi suất 1,8%/ tháng, mục đích vay trả tiền mua ghe. Về tài sản thế chấp, theo Hợp đồng thế chấp số 0026.11/HĐTC ngày 14/01/2011 mà bà T ký kết với ngân Hàng thì bà T thế chấp quyền sử dụng đất số 01258 QSDĐ/Ea do UBND thị xã Tân Châu cấp ngày 19/9/2002 có tổng diện tích 95,5 m^2 do bà Thái Lệ T đứng tên. Trong quá trình thực hiện Hợp đồng phía bà T có trả được 40.000.000 đ vốn và một số tiền lãi. Tính đến ngày 21/6/2018 thì bà T còn nợ lại ngân hàng tổng cộng vốn và lãi là 129.481.914 đồng (theo bản tính chi tiết tiền lãi, gốc ngày 21/6/2018 của ngân hàng)

Phía nguyên đơn đã đưa ra chứng cứ để chứng minh cho yêu cầu của mình cụ thể là Hợp đồng tín dụng số T.A.0026.11/HĐTD ngày 14/11/2011 và Hợp đồng thế chấp số 0026.11/HĐTC ngày 14/01/2011 do bà Thái Lệ T ký kết trực tiếp với phía ngân hàng, các Hợp đồng đều có chứng thực của UBND thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang. Trong quá trình thực hiện phía bà T không thực hiện nghĩa vụ trả nợ, phía ngân hàng đều có thông báo nhắc nhở và cũng như chuyển nợ quá hạn, nhưng phía bà T vẫn không thực hiện nghĩa vụ của mình đối với ngân hàng, như vậy cho thấy phía bà T hoàn toàn có lỗi đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán làm thiệt hại đến quyền lợi hợp pháp của ngân hàng. Nay ngân hàng yêu cầu phía bà T phải trả cả vốn và lãi tính đến ngày 21/6/2018 tổng cộng 129.481.914 đ là có cơ sở được HĐXX chấp nhận.

[4] Nay phía ngân Hàng thương mại cổ phần đầu tư và phát triển Việt Nam yêu cầu Tòa án tiếp tục duy trì Hợp đồng thế chấp số 0026.11/HĐTC ngày 14/01/2011 để đảm bảo cho việc thi hành án sau này.

Tại biên bản xem xét thẩm định tại chỗ ngày 15/3/2018 của Tòa án nhân dân thị xã Tân Châu thì tài sản thế chấp của bà Thái Lệ T đối với ngân hàng là diện tích xây dựng 44,6 m^2 , kết cấu khung pê tông cốt thép+ gổ, vách gạch + gổ cất trên nền

đất 95, 5 m^2 nằm trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 01258 QSDĐ/Ea cấp ngày 19/9/2002 do bà Thái Lệ T đứng tên, nhà khóa trái cửa không người trông coi, nhà và đất tọa lạc tại hẻm 1/5 tổ 8, đường Trần Hưng Đạo, khóm Long Thị D, phường Long Thạnh, thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang. Yêu cầu này của phía ngân hàng là hợp lệ được HĐXX chấp nhận.

[5].Về chi phí tố tụng: Trong quá trình tố tụng phía ngân Hàng thương mại cổ phần đầu tư và phát triển Việt Nam đã chi tạm ứng số tiền 300.000 đ và Tòa án đã chi hết cho việc xem xét thẩm định tại chỗ đối với tài sản mà bà T đã thế chấp cho ngân hàng, như nhận định phần trên là do bà T có lỗi nên bà T phải chịu khoản chi phí này bằng cách bà T phải trả lại cho ngân hàng 300.000 đ theo quy định tại Điều 157 Bộ luật tố tụng dân sự.

[6]. Về án phí DSST: Do bà Thái Lệ T có lỗi nên bà T phải chịu 6.475.000 đ(sáu triệu bốn trăm bảy mươi lăm nghìn đồng). Hoàn lại cho ngân Hàng thương mại cổ phần đầu tư và phát triển Việt Nam 2.952.000 đồng (hai triệu chín trăm năm mươi hai nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí, theo biên lai thu số 0001503 ngày 14/11/ 2017 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Tân Châu.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 471, 474, 476 Bộ Luật dân sự năm 2005. Khoản 3 Điều 26, Điều 35, khoản 1 Điều 147, Điều 157 và điểm b khoản 2 Điều 227 Điều 228 Bộ Luật tố tụng dân sự. Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 236/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Xử: Chấp nhận yêu cầu của ngân hàng thương mại cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam do ông Nguyễn Văn C làm đại diện theo ủy quyền:

1. Buộc bà Thái Lệ T phải có trách nhiệm trả cho ngân hàng thương mại cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam số tiền vốn và lãi 129.481.914 đ (một trăm hai mươi chín triệu bốn trăm tám mươi mốt nghìn chín trăm mười bốn đồng) .

2. Tiếp tục duy trì Hợp đồng thế chấp số 0026.11/HĐTC ngày 14/01/2011 để đảm bảo cho việc thi hành án sau này.

3. Bà Thái Lệ T không thực hiện việc trả nợ theo quy định thì bà T còn phải trả lãi cho ngân hàng thương mại cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam đối với số tiền chậm trả theo mức lãi suất hợp đồng tín dụng số 0026.11/HĐTC ngày 14/01/2011 được tính từ ngày 22/6/2018 cho đến khi thi hành án xong.

4. Về án phí DSST: Bà Thái Lệ T phải chịu 6.475.000 đ(sáu triệu bốn trăm bảy mươi lăm nghìn đồng). Hoàn lại cho ngân hàng thương mại cổ phần Đầu tư và phát triển Việt Nam 2.952.000 đồng (hai triệu chín trăm năm mươi hai nghìn đồng)

tiền tạm ứng án phí, theo biên lai thu số 0001503 ngày 14/11/ 2017 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Tân Châu.

5. Về chi phí tố tụng: Buộc bà Thái Lệ T phải có nghĩa vụ hoàn trả lại cho ngân hàng thương mại cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam 300.000 đ(Ba trăn nghìn đồng) tiền lệ phí xem xét thẩm định tại chỗ.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án, riêng bà Thái Lệ T vắng mặt vẫn được quyền kháng cáo kể từ ngày bản án được tống đạt hoặc niêm yết hợp lệ, để yêu cầu tòa án xử phúc thẩm.

(Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.)

Nơi nhận:
-TA tỉnh An Giang;
-VKSND tỉnh An Giang;
-VKSND thị xa Tân Châu;
-THA thị xã Tân Châu;
-Các đương sự;
-Lưu hồ sơ;
-Lưu: VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN– CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Ngô Thế Minh